TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN X** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ---	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------

Bản án số: **04**/2023/HSST
Ngày: 08/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ***Ông Nguyễn Văn Chương***

Các Hội thẩm nhân dân : ***1. Ông Đào Đức Giôn***

2. Bà Bùi Thị Vân Ngọc

Thư ký phiên tòa: ***Bà Phạm Thu Uyên*** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện X - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Bùi Quốc Trưởng - KSV.

Ngày 08/01/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2023/HSST ngày 29/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2023/QĐXXST - HS ngày 12/12//2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2023/HSST - QĐ ngày 25/12/2023 đối với bị cáo:

ĐẶNG THỊ B, sinh năm 1961. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn L, xã D, huyện X, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn R (đã chết), con bà Nguyễn Thị B (đã chết); Có chồng là Nguyễn Văn L và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 1988; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Danh, chỉ bản số 244 lập ngày 07/11/2023 tại Công an huyện X, thành phố Hà Nội. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã D, huyện X, thành phố Hà Nội. Địa chỉ: xã D, huyện X, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H - Chủ tịch UBND xã D (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/10/2016, Ủy ban nhân dân huyện X, thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE700397, số vào sổ cấp GCN: CH00219 đối với thửa đất số 554, tờ bản đồ số 23, diện tích 420,2m2, mục đích sử dụng: đất trồng lúa, địa chỉ tại xứ đồng Bọc trong thuộc thôn L, xã D, huyện X, thành phố Hà Nội cho hộ gia đình Nguyễn Văn L, gồm các thành viên: Đặng Thị B, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị L.

Năm 2017, gia đình Đặng Thị B làm nghề gia công cơ khí tại nhà riêng theo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 01B - 8008289, đăng ký lần đầu ngày 10/10/2017 do Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện X cấp. Thời điểm tháng 01/2020 do làm cơ khí tại nhà riêng gây ảnh hưởng đến môi trường hàng xóm xung quanh nên Đặng Thị B đã mua vật liệu xây dựng, thuê nhân công ngoài địa bàn để tiến hành xây dựng lán xưởng bằng các cột thép chữ I sau đó bắn vách và mái bằng tôn, bên trong xây dựng tường gạch xi măng cao 1,5m, diện tích 10,2x20m = 204m2 ở thửa đất nêu trên. Sau đó, Đặng Thị B chuyển máy móc cơ khí vào trong xưởng và chuyển hoạt động cơ khí từ nhà riêng ra xưởng này để sản xuất.

Ngày 19/05/2022, Ủy ban nhân dân xã D, huyện X, thành phố Hà Nội lập biên bản vi phạm hành chính số 17/BB - VPHC đối với Đặng Thị B về hành vi "Sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác không được cơ quan có thẩm quyền cho phép, cụ thể chuyển đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn" với diện tích 204m2 (dài 20m, rộng 10,2m, cao trung bình 6m; lắp dựng khung, vỉ kèo thép mái lợp tôn; Phía Đông, phía Tây làm cửa và quây tôn, tại thời điểm vi phạm là ngày 16/01/2022) theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 9 Nghị định số 91/2019/NĐ - CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Thời điểm vi phạm: Ngày 16/01/2022. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân huyện X, thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2444/QĐ - VPHC ngày 30/05/2022 xử phạt Đặng Thị B số tiền 12.500.000 đồng về hành vi nêu trên, yêu cầu khắc phục hậu quả: Tự tháo dỡ công trình vi phạm, thu dọn toàn bộ vật liệu ra khỏi vi trí vi phạm, khôi phục lại tình trạng của đất như trước khi vi phạm. Ngày 01/06/2022, Ủy ban nhân dân huyện X đã bàn giao Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên cho B theo đúng quy định của pháp luật nhưng B chưa nộp phạt và khắc phục hậu quả.

Tháng 10/2022, Đặng Thị B tiếp tục thuê thợ ngoài địa bàn, mua vật liệu xây dựng cột thép, bắn vách tôn, mái tôn tiếp nối phần nhà xưởng cũ đã xây dựng trước đó ra đến bờ chạm ruộng của thửa đất trên, diện tích xây dựng thêm là 95,8m2 trong đó có 30,96m2 là nhà bảo vệ và nhà vệ sinh xây bằng tường gạch.

Ngày 04/01/2023, thông qua công tác quản lý hành chính trên địa bàn, Ủy ban nhân dân xã D lập biên bản vi phạm hành chính số 01/BB - VPHC đối với Đặng Thị B về hành vi chuyển đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép với diện tích là 95,8m2 (trong đó có 30,96m2 xây nhà quản lý và nhà vệ sinh) trên thửa đất tại xứ đồng B thôn L, xã D, thời điểm vi phạm là tháng 10/2022. Trên cơ sở đó, ngày 04/01/2023, Ủy ban nhân dân xã D ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ - XPHC đối với Đặng Thị B 4.000.000 đồng về hành vi nêu trên.

Ngày 08/9/2023, Ủy ban nhân dân huyện X ban hành công văn số 1736/UBND - TNMT kiến nghị khởi tố đối với Đặng Thị B về tội "Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Hình sự.

Ngày 04/10/2023, Ủy ban nhân dân xã D đã ra Quyết định số 222/QĐ - TĐC về việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ - XPHC ngày 04/01/2023 và quyết định cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 200/QĐ - CCXP ngày 05/08/2023 đối với Đặng Thị B.

Ngày 20/10/2023, Ủy ban nhân dân xã D ra Quyết định số 233/QĐ - HB về việc hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ - XPHC ngày 04/01/2023 trong lĩnh vực đất đai đối với Đặng Thị B với lý do cơ quan tiến hành tố tụng đã khởi tố vụ án hình sự.

Tại cơ quan điều tra Đặng Thị B khai nhận: Năm 2015, B bắt đầu chuyển sang làm nghề gia công hàn xì, cơ khí tại nhà riêng ở địa chỉ số 31, đường Cộng Hòa, thôn L, xã D, huyện X, thành phố Hà Nội. Đến đầu năm 2020, B thuê thợ ở tỉnh Hưng Yên đến xây dựng xưởng có diện tích 10,2m x 20m = 204m2 bằng khung thép và bắn vách tôn, xây tường gạch trên thửa đất tại xứ đồng B trong thuộc thôn L, xã D, huyện X, thành phố Hà Nội. Ngày 19/05/2022, Ủy ban nhân dân xã D lập biên bản vi phạm hành chính, sau đó Ủy ban nhân dân huyện X ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với mức tiền phạt là 12.500.000 đồng về hành vi vi phạm quy định về sử dụng đất đai, biện pháp khắc phục hậu quả là tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng trên phần diện tích đất vi phạm. B đã nhận được các quyết định nêu trên của UBND huyện X nhưng chưa thực hiện. Khoảng tháng 10/2022, B tiếp tục thuê thợ dựng cột thép, bắn mái tôn, xây nhà bảo vệ, vệ sinh trên diện tích 95,8m2 trên cùng thửa đất nông nghiệp của gia đình. Đến ngày 04/01/2023, Ủy ban nhân dân xã D lập biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi nêu trên và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06 với mức tiền phạt 4.000.000 đồng đối với Đặng Thị B.

Tất cả các lần vi phạm xây dựng công trình trên đất nông nghiệp nêu trên đều do một mình B quyết định, bỏ tiền ra thuê thợ, xây dựng… Đặng Thị B nhận thức được hành vi của mình là vi phạm quy định về pháp luật đất đai.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện X đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Thị B, quá trình khám xét thu giữ: 01 Quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai số 222/QĐ - TĐC ngày 04/10/2023 của UBND xã D; 02 tờ giấy viết tay có chữ ký của B trình bày về việc UBND xã yêu cầu tháo dỡ nhà xưởng.

Nhận thức được sai phạm của mình, ngày 12/10/2023 Đặng Thị B đã tác động đến gia đình để khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm pháp luật của mình gây ra. Đến ngày 21/10/2023, gia đình Đặng Thị B đã tự nguyện tháo dỡ và di dời toàn bộ khung, cột thép, vách, mái tôn…trả lại hiện trạng thửa đất.

Bản cáo trạng số 76/CT - VKS ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X đã truy tố Đặng Thị B về tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai” theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

- Bị cáo Đặng Thị B thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã D, huyện X, thành phố Hà Nội có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Ủy ban nhân dân xã D không có ý kiến, yêu cầu gì. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện X giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 228; Các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo làm nghề tự do không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, thành phố Hà Nội:

Xét Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; Phù hợp với những chứng cứ khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng tháng 01/2020, Đặng Thị B thực hiện hành vi xây dựng nhà xưởng trên diện tích 204m2 đất nông nghiệp tại xứ đồng B, thôn L, xã D, huyện X, thành phố Hà Nội và chuyển máy móc đến thực hiện hoạt động sản xuất tại đây. Ngày 30/05/2022, Ủy ban nhân dân huyện X ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2444/QĐ - VPHC ngày 30/05/2022 đối với Đặng Thị B về hành vi "Sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác không được cơ quan có thẩm quyền cho phép" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 9 Nghị định số 91/2019/NĐ - CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ với mức phạt tiền 12.500.000 đồng và yêu cầu khắc phục hậu quả: Tự tháo dỡ công trình vi phạm, thu dọn toàn bộ vật liệu ra khỏi vi trí vi phạm, khôi phục lại tình trạng của đất như trước khi vi phạm. B chưa thực hiện nghĩa vụ nộp phạt, không khắc phục hậu quả theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Tháng 10/2022, Đặng Thị B tiếp tục có hành vi "Sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác không được cơ quan có thẩm quyền cho phép", cụ thể: Xây dựng nhà xưởng và công trình phụ trợ với tổng diện tích 95,8m2 trên cùng thửa đất.

Hành vi của bị cáo tự ý chuyển mục đích sử dụng đất không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước mà cụ thể là các quy định của pháp luật về sử dụng đất đai. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện thể hiện sự coi thường pháp luật. Hiện nay, tình trạng vi phạm về sử dụng đất đai trong đó vi phạm chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp xảy ra trên khắp các huyện ngoại thành của thành phố Hà Nội trong đó có huyện X làm ảnh hưởng đến quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai, hiệu lực việc quản lý đất đai của chính quyền địa phương. Do đó cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện X, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã tác động đến gia đình khắc phục hậu quả hành vi phạm tội bằng việc dỡ bỏ toàn bộ công trình vi phạm trên đất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về quyết định hình phạt đối với bị cáo: Sau khi xem xét, đánh giá toàn diện vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, được cải tạo ngoài xã hội, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giáo dục để bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng thu giữ của bị cáo có giá trị chứng minh tội phạm nên lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 4 Điều 228 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".*

Xét bị cáo làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ

quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo được kháng cáo bản án theo các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thị B phạm tội "Vi phạm quy định về sử dụng đất đai".

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 228; Các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thị B **09 (Chín) tháng tù** cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đặng Thị B cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện X, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo các quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án treo đã được hưởng.

3. Về xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án các tài liệu đã thu giữ của bị cáo.

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã D, huyện X, thành phố Hà Nội có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân H. X, TP Hà Nội;*
- *Công an huyện X, TP Hà Nội;*
- *Cơ quan Thi hành án hình sự H.X, TP Hà Nội;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự H. X, TP Hà Nội;*
- *Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Chương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA